

## THƯỜNG THỨC TRUNG QUỐC HỌC

# Sử quan; chế độ sử quan và thể loại thực lục trong lịch sử Sử học Trung Quốc

**N**gay từ thời Tiên Tần, ở Trung Quốc đã có chế độ Sử quan, chuyên “Ghi chép những việc vua làm” (Quân cử tất thư). Trong văn hiến cổ, chúng ta còn có thể đọc thấy quy định: “Tả sử ký ngôn, hữu sử ký sự” (Tả sử ghi lời nói, hữu sử ghi việc làm). Trong sách *Chu lễ - Xuân quan*, có những tên gọi “Thái sử”, “Tiểu sử”, “Nội sử”, “Ngoại sử” và “Ngự sử”. Có học giả coi nghề nghiệp của sử quan là khởi đầu của chế độ biên soạn sử do nhà nước chủ trì. Thời Hán, chế độ sử quan dần dần hoàn bị. Đến thời Hậu Hán, Sử quan chuyên quản lý điển tịch và biên soạn sách sử trong cung, gọi là Lan Đài lệnh sử. Sau thời Hán, các triều đều có sử quan chuyên ghi chép lời nói và việc làm hàng ngày của vua, gọi là “Khởi cư trú”. Hai trước tác Khởi cư trú xuất hiện tương đối sớm là *Cấm trung khởi cư trú* thời Hán Vũ Đế, và *Minh đế khởi cư trú* thời Đông Hán. Bắt đầu từ triều Đường, tể tướng lại tự soạn “Thời chính ký”. Sau thời Tống, sử quan căn cứ vào loại sách Khởi cư trú, Thời chính ký để biên soạn loại sách “Nhật lịch”, hoặc còn gọi là “Nhật lục”. Thời Nam Bắc triều, xuất hiện một loại

sách mới, gọi là “Thực lục”. Theo ghi chép trong *Tùy thư - Kinh tịch chí*, thời đó đã có 3 quyển *Lương hoàng đế (Vũ Đế) thực lục* của Chu Hưng Tự, 5 quyển *Lương hoàng đế (Nguyên Đế) thực lục* của Tạ Ngô. Đáng tiếc, những cuốn sách trên đã mất, hiện không thể khảo cứu được nội dung và thể lệ của nó.

Chế độ sử quán do nhà nước lập ra để biên soạn sách sử có từ bao giờ, quan điểm của giới sử học Trung Quốc đến nay vẫn chưa thống nhất. Có quan điểm cho rằng chế độ này được thiết lập thời Bắc Tề (550-577), do Tể tướng nắm giữ, gọi là Giám tu quốc sử. Cơ cấu này đặt ra chức sử quan (trước tác lang) và quan giúp việc (trước tác tá lang), đảm nhiệm việc biên soạn sử. Các thời Bắc Chu, Tùy, Đường đều theo cách làm này; Cũng có quan điểm cho rằng phải đến thời Đường, chế độ sử quán mới được nhà nước lập ra, nhằm tập hợp một nhóm người cùng biên soạn quốc sử của triều trước. Năm Vũ Đức thứ 5 (năm 622), Cao tổ Lý Uyên triều Đường đã tiếp nhận kiến nghị, lệnh cho Hồ Đức Phần tập hợp một nhóm văn thân để biên soạn sử. Thời Đường Thái Tông thiết lập sử quán trong

cung cấm, chuyên biên soạn quốc sử - do tể tướng phụ trách. Ví như tể tướng Ngụy Trưng giám sát biên soạn *Tùy sử*, tể tướng Lý Bách Dực giám sát biên soạn *Bắc Tề thư*. Biện pháp này được áp dụng là sự thay đổi to lớn trong công việc biên soạn sách sử dưới thời phong kiến, tạo điều kiện có lợi cho học giả trong công việc của họ. Thời Đường, chỉ trong một thời gian ngắn, đã có 6 bộ sử được hoàn thành với tiến độ nhanh, số lượng nhiều, thể hiện đầy đủ tính ưu việt của chế độ sử quán thời kỳ đầu. Song, quyền quyết định biên soạn sách sử do nhà nước nắm giữ, thông qua chế độ sử quán do tể tướng giám sát đã trở thành một phương tiện để nhà nước độc quyền hình thái ý thức trong lĩnh vực sử học.

Bắt đầu từ thời Đường đến mãi thời Thanh, mỗi một ông vua mới tức vị đều lệnh cho sử thần phải căn cứ vào các loại sách Khởi cư trú, Thời chính ký và Nhật lục của vị hoàng đế trước, tổng hợp lại, biên soạn thành một bộ biên niên sử về vị hoàng đế đó, gọi là “Thực lục”. Cách làm này, về sau dần trở thành định chế. Các bộ thực lục của các triều đại Đường - Ngũ đại - Tống - Liêu - Kim - Nguyên đều đã mất, hiện chỉ còn một bộ thực lục hoàn chỉnh và ra đời sớm nhất là bộ *Thuận Tông thực lục* của Hàn Dũ triều Đường, gồm 5 quyển. Muộn hơn một chút, hiện cũng còn bộ *Tống Thái Tông thực lục*, gồm 20 quyển do nhóm sử thần Tiên Nhược Thư biên soạn, song đã bị rách nát nhiều. Một số trước tác được xếp vào loại “Chính sử”, như *Cựu Đường thư*, *Cựu ngũ đại sử*, *Tống sử*, *Liêu sử*, *Kim sử*, *Nguyên sử* đều từng tham khảo phần lớn, thậm chí trực tiếp sao chép lại nhiều phần của những bộ thực lục triều

trước. Bởi vậy, từ những bộ chính sử này, có thể thấy được một cách khái lược nội dung và thể lệ của các bộ thực lục trong hai triều Đường và Tống. Đến nay, ngoài bộ *Thuận Tông thực lục*, chỉ còn 2 bộ thực lục tương đối hoàn chỉnh là *Minh thực lục* và *Thanh thực lục*.

Từ những bộ thực lục hiện tồn, chúng ta có thể biết được thể lệ của nó là “Trường biên biên niên sử”, lấy năm làm “Kinh”, lấy tháng làm “Vi” để lần lượt sắp xếp các sự kiện quan trọng; Nội dung của thực lục thì vô cùng phong phú. Phạm các loại thiết chế chính trị, hành động quân sự, biện pháp kinh tế, thiên tai, phong tục xã hội cho đến việc hôn nhân, tang ma, đặt tên con, những ngày giỗ, việc xây dựng đền đài lầu các, v.v... của bậc đế vương, thảy đều được ghi chép đầy đủ. Những chiếu lệnh tấu số, nhiều hồ sơ quan trọng của bách ty và thân thế sự nghiệp các đại thần cũng đều lần lượt được lựa chọn, ghi chép. Những tư liệu này đều lấy hồ sơ trong cung đình và các bộ của nhà nước làm căn cứ, thời gian và địa điểm phát sinh sự kiện đều có ghi chép chính xác. Tuy trong đó cũng có những sự kiện bị người viết che đậy, lấp liếm hoặc kỵ húy, nhưng nói chung giá trị sử liệu của loại sách thực lục tương đối cao.

Chế độ sử quán do giai tầng thống trị lập ra, mục đích chủ yếu là nhằm tăng cường thế lực tập quyền trung ương trên phương diện hình thái ý thức. Đầu thời Đường có hàng loạt đại thần và sử gia đầy uy vọng làm việc trong sử quán, vì thế chỉ trong thời kỳ ngắn, nhiều trước tác sử học đã ra đời, với tiến độ rất nhanh. Nhưng chẳng bao lâu, cũng giống như các cơ cấu quan liêu khác, nhiều tể đoạn đã xuất

hiện. Lưu Tri Kỷ - nhà sử học lớn đương thời, từng đảm nhiệm chức sử quan trong sử quán một thời gian dài -, trong thiên “Ngõ thời” của tác phẩm *Sử thông* mà ông là tác giả, đã chỉ ra 5 tệ đoan chủ yếu của chế độ sử quán triều Đường, là: 1/ Sử quan quá đông, người nọ trông chờ người kia; 2/ Sử liệu thiếu, khó cho việc biên soạn; 3/ Thế lực quyền quý can thiệp, sử quan không dám viết thẳng; 4/ Việc giám sát quá chặt chẽ, khó cho người biên soạn; 5/ Thiếu chế độ cụ thể, chức trách không rõ ràng. Những khuyết điểm trên không chỉ là những tệ đoan lớn của sử quán triều Đường, mà cũng là chứng bệnh bất trị của sử quán qua các thời, là căn bệnh chung của nhiều trước tác sử học do nhà nước phong kiến giám sát biên soạn. Thời đó, dù sử quán được đãi ngộ vô cùng đầy đủ, chu đáo nhưng không ít sử gia có tài không muốn tòng sự tại sử quán, mà chuyên nghiên cứu hoặc trước tác ở các thể tài sử học khác. Chính vì các triều đại phong kiến sau triều Đường bắt chước chế độ biên soạn sách sử một cách độc quyền như trên, mà nền sử học Trung Quốc trong suốt hơn 1000 năm sau đó không thấy xuất hiện một danh trước tác sử học nào có thể sánh ngang với *Sử ký* hoặc *Hán thư*.

Những tệ đoan trong việc biên soạn sách thực lục với tư cách là những bộ “trường biên biên niên sử” do nhà nước chủ trì cũng được Lưu Tri Kỷ vạch ra: Có sử quan sợ phạm húy, có sử quan thiếu sử đức (phụ họa quyền thế, đổi trắng thành đen), nên gọi là “thực lục” (ghi chép sự thực) mà thường lại không thực. Đối với văn hóa phong kiến, các hoàng đế thời Minh sử dụng nhiều biện pháp khống chế nghiêm ngặt, tạo ra rất nhiều vụ án văn

tự, khiến tệ đoan viết thực mà không thực (thực lục bất thực) càng thêm trầm trọng. Vào những năm Vĩnh Lạc, bộ *Minh Thái Tổ thực lục* từng bị tu sửa nhiều lần, nhằm che đậy cho việc lên ngôi phi pháp của Minh Thành Tổ. Nhưng càng sửa càng xa sự thực, nên đã để lại không ít nghi án cho các sử gia thời sau. Lý Kiến Thái đã chỉ ra những tệ đoan của loại sách thực lục trong tác phẩm *Danh sơn tàng tự* của Hà Kiều Viễn: “Chỉ viết cho đẹp mà không viết cho thật, chỉ vì lợi riêng mà không viết tệ đoan, chỉ viết chuyện trong triều mà không viết chuyện ngoài nội, chỉ viết về người có danh vọng, chú trọng tước vị mà không viết về hiền tài; Kỹ lưỡng viết về công thần mà khéo tránh né kẻ tội đồ”. Đoạn văn trên đã phơi bày một cách sâu sắc những khuyết tật của loại sách thực lục được ra đời bởi chế độ sử quán.

*Đào Duy Đạt biên khảo*

#### SÁCH THAM KHẢO

1. Nhiều tác giả: *Trung Quốc lịch sử tam bách đề*, Thượng Hải cổ tịch xuất bản xã, 1989.
2. Trần Cao Hoa, Vương Liên Thăng chủ biên: *Bạch thoại “Tư trị thông giám” tinh hoa* (quyển thượng), Quốc tế văn hóa xuất bản công ty, Bắc Kinh, 1991.
3. Trình Dụ Trinh: *Trung Quốc văn hóa yếu lược*, Ngoại ngữ giáo học dữ nghiên cứu xuất bản xã, Bắc Kinh, 1998.
4. Nhiều tác giả: *Lịch sử văn hóa Trung Quốc*, tập II (bản dịch tiếng Việt), Nxb Văn hóa thông tin, H. 1999.

